TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 09-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-DS, ngày 06-12-2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 06-06-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H; địa chỉ: thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T; cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: thôn 3, xã , huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28-9-2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ làm ăn nên ông H có quen biết với ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T. Quá trình làm ăn quen biết, ông H ký gửi và chốt bán cà phê cho ông D, bà T nhiều lần với số tiền hơn 400.000.000 đồng (không nhớ số tiền cụ thể) nhưng ông D bà T không trả cho ông H mà vay lại

toàn bộ số tiền này. Đồng thời ông D, bà T còn vay thêm của ông H số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng vì lâu không nhớ cụ thể chi tiết. Đến ngày 19/11/2019 ông H cùng với ông D, bà T rà soát, tổng kết lại số tiền ông D bà T vay nợ của ông H là 523.000.000 đồng. Ông D bà T không có tiền trả nợ nên ông D, bà T có viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 31/12/2021 sẽ trả cho ông H, tuy nhiên từ đó đến nay ông D, bà T vẫn không trả tiền cho ông H.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải trả số tiền nợ gốc là 523.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm đối với khoản vay 523.000.000 đồng kể từ ngày 01-01-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ý kiến bị đơn ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông D và bà T vắng mặt, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông D và bà T

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải trả số tiền nợ gốc đã vay 523.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 01-01-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là: 523.000.000 đồng x 10%/năm (0.83%/tháng) x 02 năm 08 tháng 8 ngày = 140.628.800 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 523.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm đối với khoản vay 523.000.000 đồng kể từ ngày 01-01-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn ông Lê Văn H yêu cầu ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T, trú tại thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền gốc là 523.000.000 đồng và tiền lãi. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk

Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D, bà T không tham gia các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án nên không cung cấp chứng cứ chứng minh và trình bày ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn nên ông D, bà T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt ông D, bà T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy*:

[2.1] Xét giấy vay, mượn tiền mượn tiền vào ngày 19-11-2019 do ông H cung cấp thể hiện vợ chồng ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T vay của ông H số tiền 523.000.000 đồng, hẹn đến ngày 31/12/2019 ông D, bà T trả cho ông H toàn bộ số tiền đã vay; tuy nhiên đến hạn trả nợ ông D, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ông H là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H, buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 523.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về tiền lãi: Xét thấy trong giấy mượn tiền ngày 19-11-2019 do nguyên đơn cung cấp không thể hiện lãi suất; đồng thời ông H cũng thừa nhận hợp đồng vay tiền không có lãi; do đó có căn xác định hợp đồng vay tiền của các bên thuộc trường hợp vay không có lãi. Thời hạn trả nợ trong giấy mượn tiền là ngày 31-12-2019, đến hẹn ông D bà T không trả nợ. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H buộc ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải trả lãi từ ngày 01-01-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09-9-2022) là: 523.000.000 đồng x 10%/năm (0.83%/tháng) x 02 năm 08 tháng 8 ngày = 140.628.800 đồng.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn H số tiền 16.106.000 đồng *(Mười sáu triệu một trăm linh sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004049 ngày 06-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H

Buộc ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải trả cho ông Lê Văn H tổng số tiền 663.628.800 đồng (*Sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng)*, trong đó tiền gốc 523.000.000 đồng*(Năm trăm hai mươi ba triệu đồng)*, tiền lãi là 140.628.800 đồng *(Một trăm bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Tấn D và bà Phạm Thị Thủy T phải chịu 30.545.000 đồng *(Ba mươi triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn H số tiền 16.106.000 đồng *(Mười sáu triệu một trăm linh sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004049 ngày 06-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành 5 án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ